



ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

**Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Thanh Hóa lần thứ X
(giai đoạn 2015 - 2020)**

I. HOÀN CẢNH RA ĐỜI, Ý NGHĨA LỜI KÊU GỌI THI ĐUA ÁI QUỐC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

1. Hoàn cảnh ra đời

- Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, thực dân Pháp đã tâm dùng vũ lực hòng đặt lại ách thống trị trên đất nước ta một lần nữa.

Trước vận mệnh đất nước đang ở tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, vì thù trong, giặc ngoài, nạn đói, nạn dốt hoành hành khắp nơi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thức rõ việc động viên sức mạnh của toàn thể dân tộc Việt Nam là điều rất cần thiết để thực hiện nhiệm vụ cấp bách của cách mạng: Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống Nhân dân.

- Ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Với ý chí “*thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”, toàn dân tộc Việt Nam đã nhất tề đứng lên kháng chiến, chống thực dân Pháp xâm lược.

Sau chiến thắng Việt Bắc (Thu Đông 1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh mới đề ra sáng kiến tổ chức, lãnh đạo phong trào thi đua ái quốc để giành thắng lợi to lớn hơn. Chấp thuận đề nghị của Người, ngày 27/3/1948, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc. Chỉ thị xác định: “... *mục đích thi đua ái quốc là làm sao cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến thiết chóng thành công*”¹ 2.

Sau khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị, nhân kỷ niệm 1.000 ngày kháng chiến (Ngày Nam Bộ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 23/9/1945), ngày 11/6/1948 Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi thi đua ái quốc”.

2. Ý nghĩa

- Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh có tác dụng hiệu triệu, lôi cuốn, động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, vượt qua mọi hy sinh gian khổ hoàn thành tốt nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng. Đặc biệt trong những thời khắc cam go, ác liệt của dân tộc, Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thấm sâu vào các tầng lớp nhân dân, biến thành sức mạnh đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi vẻ vang.

- Lời kêu gọi thi đua ái quốc cùng với nhiều bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh là những quan điểm, chỉ đạo, định hướng phong trào thi đua yêu nước trong nhiều thập kỷ qua; là cơ sở để Đảng, Nhà nước bổ sung, hoàn thiện đường lối, chủ trương về thi đua yêu nước, về công tác thi đua - khen thưởng, đáp ứng yêu cầu,

¹ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội-2000

² Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội-2000

nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng. Ngày nay trong công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế, Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn vẹn nguyên ý nghĩa lịch sử, giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc.

- Để tiếp tục phát huy ý nghĩa, giá trị của Lời kêu gọi thi đua ái quốc và sức mạnh của các phong trào thi đua yêu nước, tạo khí thế thi đua sôi nổi, rộng khắp trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, ngày 4/3/2008, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 258/QĐ-TTg “Về việc lấy ngày 11 tháng 6 hằng năm là Ngày Truyền thống thi đua yêu nước”.

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THI ĐUA YÊU NƯỚC VÀ SỰ VẬN DỤNG VÀO THỰC TIỄN CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước là hệ thống quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, được hình thành trên cơ sở tiếp thu và vận dụng sáng tạo những quan điểm cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin về thi đua, về thi đua xã hội chủ nghĩa, về vai trò của quần chúng và truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm của dân tộc, cùng đường lối và thực tiễn đấu tranh cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Từ nội dung của “Lời kêu gọi thi đua ái quốc” và những bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, rút ra một số điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước như sau:

- **Quan điểm về thi đua:** Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nâng thi đua lên tầm tư tưởng, đường lối chính trị và phương pháp cách mạng. Theo Người, thi đua là một trong những biện pháp của quá trình vận động cách mạng, có ý nghĩa sâu sắc, rộng lớn, thi đua không chỉ khơi dậy tiềm năng sáng tạo của con người, mà quan trọng hơn là cải tạo bản thân con người, nêu cao tinh thần yêu nước, tinh thần quốc tế, làm cho già, trẻ, gái, trai và tất cả các tầng lớp nhân dân, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, địa vị xã hội đều hướng tới mục đích chung. Thi đua để mọi người đều làm việc tốt hơn, nhiều hơn và *“Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua. Và, những người thi đua là những người yêu nước nhất”*.

- **Mục đích thi đua yêu nước:** Là để thực hiện tốt nhiệm vụ chủ yếu của mỗi thời kỳ cách mạng trong tình hình và điều kiện lịch sử cụ thể. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ mục đích thi đua yêu nước là *“Diệt giặc đói, Diệt giặc dốt, Diệt giặc ngoại xâm”*, để đem lại kết quả đầu tiên là:

“Toàn dân đủ ăn, đủ mặc,

Toàn dân biết đọc, biết viết,

Toàn bộ đội đầy đủ lương thực, khí giới để diệt ngoại xâm

Toàn quốc sẽ thống nhất độc lập hoàn toàn”³.

- **Nội dung thi đua yêu nước:** Phải toàn diện, phải xuất phát và phục vụ nhiệm vụ chính trị của từng giai đoạn cách mạng, phải thiết thực, ở tất cả các lĩnh vực hoạt động của đất nước, gắn với nhiệm vụ cụ thể của từng ngành, từng cấp, hướng vào cải

³ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội-2000

tạo và xây dựng con người mới, hướng vào giải quyết những vấn đề cơ bản thiết thực của Nhân dân; thi đua phải gắn với công việc hằng ngày của mỗi người. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi *“Mỗi người dân Việt Nam, bất kỳ già, trẻ, trai, gái; bất kỳ giàu, nghèo, lớn, nhỏ, đều cần phải trở nên một chiến sĩ tranh đấu trên mặt trận: Quân sự, Kinh tế, Chính trị, Văn hóa”*. Thực hiện khẩu hiệu: *“Toàn dân kháng chiến, Toàn diện kháng chiến”*⁴.

- **Cách tổ chức phong trào thi đua yêu nước:** Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh *“Phải dựa vào lực lượng của dân, tinh thần của dân, để gây: hạnh phúc cho dân”*⁵; các phong trào thi đua yêu nước cần phải đa dạng, khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần tự giác, sáng tạo và sức lực của các tầng lớp nhân dân trong từng giai đoạn cách mạng.

- **Phương châm thi đua yêu nước:** Người chỉ rõ: *“thi đua chứ không phải ganh đua”* nên cần phải đoàn kết, thân ái giúp đỡ lẫn nhau để đạt thành tích cao, *“giúp đỡ những người và những nhóm còn kém theo kịp mức cao hiện nay”*; thi đua phải gắn liền với công tác khen thưởng; khen thưởng là kết quả của phong trào thi đua; khen thưởng đúng người, đúng việc, kịp thời sẽ động viên, giáo dục và thúc đẩy phong trào thi đua phát triển liên tục.

Cùng với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng, tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước có ý nghĩa to lớn trong việc chỉ đạo, định hướng các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng; lôi cuốn, động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, không quản hy sinh gian khổ, sẵn sàng đem hết trí tuệ, sức lực phục vụ sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước vào thực tiễn cách mạng Việt Nam trong hơn 70 năm qua

Hơn 70 năm qua, kể từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *“Lời kêu gọi thi đua ái quốc”*, Đảng, Nhân dân ta luôn quán triệt và không ngừng vận dụng sáng tạo tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh để triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ thị, nghị quyết của Đảng trong những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của đất nước.

- **Vận dụng sáng tạo tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào phát động và tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước trong từng giai đoạn cách mạng**

+ **Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược:** Quán triệt, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổ chức phát động nhiều phong trào thi đua yêu nước mang lại hiệu quả thiết thực như: Phong trào: *“Tuần lễ vàng”*, *“Bình dân học vụ”*, vận động *“Đời sống mới”*, *“Quỹ Độc lập”*, *“Quỹ đảm phụ Quốc phòng”*,... đến phong trào thi đua xây dựng đời sống mới,

⁴ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội-2000

⁵ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Hà Nội-2000

phong trào thi đua trong sản xuất nông nghiệp như: “Thi đua tiết kiệm, tránh xa xỉ, phí phạm, để dành lương thực cho bộ đội hoặc cho những lúc túng thiếu” (01/3/1950), thi đua với tinh thần “ruộng đất là chiến trường, cuốc cày là vũ khí, nhà nông là chiến sĩ, hậu phương thi đua với tiền phương” (02/1951), “thi đua đóng thuế nông nghiệp” (03/1953),... Các phong trào thi đua yêu nước thời kỳ này đã thu hút được sự tham gia hưởng ứng của mọi người, mọi nhà, mọi ngành, mọi lứa tuổi, góp phần không nhỏ vào thắng lợi chung của dân tộc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

+ ***Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam (1954-1975):*** Quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh; thực hiện Nghị quyết ngày 26/1/1961 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước”, và nhất là từ khi miền Bắc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, hàng loạt cuộc phát động hưởng ứng thi đua của các ngành, các giới đã được tổ chức, điển hình là các phong trào: “Sóng Duyên hải”, “Gió Đại Phong”, “Cờ Ba nhất”, “Trống Bắc Lý”, “Thanh niên ba sẵn sàng”, “Phụ nữ ba đảm đang”, “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”, “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”,... Các phong trào thi đua đã tạo nên động lực to lớn, góp phần làm nên Đại thắng mùa xuân năm 1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

+ ***Sau khi giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước:*** Đảng ta tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, phát động nhiều phong trào thi đua yêu nước, hướng vào các nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tiêu biểu là các phong trào: “Tất cả vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của Nhân dân”; “Tất cả vì công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”.

+ ***Bước vào thời kỳ đổi mới đất nước (1986),*** đặc biệt là từ sau Đại hội toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, được soi sáng bởi tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng đã đề ra khẩu hiệu thi đua: “Tất cả vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Nhiều phong trào được phát động và thực hiện có hiệu quả như: “Xóa đói, giảm nghèo”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Thi đua quyết thắng”, “Vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, “5 xung kích, 4 đồng hành”, “Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu”, “Thi đua dạy tốt, học tốt”, “5 không, 3 sạch”, “Vì Trường Sa thân yêu”, Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu”,... Và gần đây là cả nước đang tập trung triển khai và thực hiện có hiệu quả ba phong trào lớn: “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Nhìn chung, các phong trào thi đua yêu nước trong nhiều thập kỷ qua đã bám sát yêu cầu thực tiễn đất nước, gắn bó mật thiết với quyền lợi và cuộc sống của người dân, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của đất nước trên mọi lĩnh vực.

- ***Vận dụng sáng tạo tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong xây dựng và thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương, chính sách về***

công tác thi đua - khen thưởng

Trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, vận dụng vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của đất nước, Đảng, Nhà nước ta đã xây dựng, ban hành kịp thời đường lối, chủ trương và chính sách, pháp luật về thi đua yêu nước và công tác thi đua, khen thưởng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng. Đặc biệt là trong gần 35 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước, nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng, về tổ chức các phong trào thi đua yêu nước đã được ban hành và không ngừng được bổ sung, hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu đất nước trong tình hình mới, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân.

Đảng đã ban hành nhiều chỉ thị về công tác thi đua, khen thưởng, như: Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 03/6/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) *Về đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong giai đoạn mới*; Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 21/5/2004 của Bộ Chính trị (khóa IX) *Về tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến*; Chỉ thị số 19/CT-TW, ngày 22/12/2007, Bộ Chính trị (khóa IX) *Về việc kỷ niệm 60 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc*; Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 7/4/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) *Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng*; Chỉ thị số 22-CT/TW, ngày 23/1/2018 của Ban Bí thư *Về đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước hướng tới kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2018)*.

Quốc hội đã ban hành Luật Thi đua, Khen thưởng (2003); Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (2013).

Chính phủ đã ban hành các văn bản về công tác thi đua, khen thưởng: Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ *Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng*; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, ngày 31/7/2017 của Chính phủ *Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng*; Chỉ thị số 35/CT-TTg, ngày 19/12/2014 *Về việc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII*; Chỉ thị số 18/CT-TTg, ngày 19/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ *Về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và Kế hoạch 5 năm (2016 - 2020) theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*.

Các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng, về phát động phong trào thi đua yêu nước ngày một hoàn thiện, bám sát yêu cầu của thực tiễn đất nước, đi vào cuộc sống, tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân về công tác thi đua, khen thưởng. Nhiều phong trào thi đua yêu nước được phát động và triển khai rộng lớn trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội với nội dung, hình thức phong phú, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Đáng chú ý là công tác phát hiện, tôn vinh, bồi dưỡng và nhân rộng các gương “người tốt, việc tốt”, các mô hình, các tập thể, cá nhân điển

hình tiên tiến, các Anh hùng, chiến sỹ thi đua được chú trọng triển khai thực hiện có hiệu quả, tạo sức lan tỏa rộng lớn trong toàn xã hội; công tác khen thưởng đi vào nền nếp, khoa học, kịp thời hơn, có sự gắn kết chặt chẽ giữa thi đua và khen thưởng.

Những kết quả đạt được trong các phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng hơn 70 năm qua là kết quả của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cùng với sự nỗ lực, tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội.

III. MỘT SỐ PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC NỔI BẬT GIAI ĐOẠN (2015 - 2020) TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

1. Kết quả tham gia các phong trào của Trung ương

1.1. Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020

- Thực hiện Quyết định số 1730/QĐ-TTg, ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 197-KH/UBND, ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Chung tay xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020.

- Để nâng cao vai trò của cấp ủy Đảng trong xây dựng nông thôn mới, Tỉnh ủy đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tại Quyết định số 459-QĐ/TU, ngày 26/12/2016; 27 huyện, thị xã, thành phố và các xã đã thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Tính đến nay, xây dựng nông thôn mới đạt kết quả cao, toàn tỉnh có 6 đơn vị cấp huyện, 376 xã và 950 thôn, bản hoàn thành xây dựng nông thôn mới (tăng 6 đơn vị cấp huyện, 263 xã so với năm 2015); tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 64,46%, vượt mục tiêu Đại hội; bình quân đạt 17,5 tiêu chí/xã, tăng 5,2 tiêu chí so với năm 2015; Theo đó, toàn tỉnh đã có 53 tập thể được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; 8 tập thể được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; 10 cá nhân, 10 tập thể được Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn tặng bằng khen; 344 tập thể, 244 hộ gia đình, 6 doanh nghiệp và 435 lượt cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới. Ban thi đua khen thưởng trung ương đã trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân Chương lao động hạng 3 cho tỉnh Thanh Hóa - là đơn vị dẫn đầu trong xây dựng thôn, bản nông thôn mới và 4 huyện (Quảng Xương, Đông Sơn, Thọ Xuân, Vĩnh Lộc).

- Trên cơ sở phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới, xây dựng Thanh Hóa trở thành tỉnh kiểu mẫu” do Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ tỉnh đã phát động, các cấp, các ngành đã hưởng ứng tích cực và đã có nhiều việc làm hiệu quả, thiết thực, cụ thể:

+ Ủy ban MTTQ các cấp đã hỗ trợ sửa chữa và làm mới 10.813 căn nhà cho các hộ nghèo với số tiền 179 tỷ đồng, hỗ trợ 12,2 tỷ đồng cho các hộ nông dân phát triển

sản xuất.

+ Hội nông dân phát động đóng góp hơn 119,6 tỷ đồng, 127.194 ngày công lao động tham gia xây dựng NTM; hỗ trợ thực hiện 152 mô hình phát triển sản xuất hiệu quả, 630 mô hình trình diễn, ứng dụng khoa học kỹ thuật; xây dựng 1.046 mô hình nông dân bảo vệ môi trường.

+ Tỉnh đoàn thanh niên tổ chức 76.600 buổi dọn vệ sinh môi trường, đào 10.500 hố rác gia đình và 1.908 hố rác tập trung tại thôn bản, hỗ trợ hơn 1.000 thùng đựng rác, làm mới và tu sửa 350 km đường giao thông nông thôn, 270 km kênh mương nội đồng, xây dựng, sửa chữa 220 căn nhà văn hóa thôn...

+ Hội Cựu chiến binh vận động hội viên hiến 105,13ha đất để xây dựng công trình phúc lợi, hỗ trợ xóa 868 nhà tạm bợ dột nát, trồng 272.600 cây xanh, tham gia xây dựng 3.360 km đường giao thông, nạo vét trên 5.000 km kênh mương nội đồng, thực hiện 8 mô hình phát triển sản xuất do hội viên Cựu chiến binh làm chủ với số tiền là 1.950 triệu đồng.

+ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phát động thực hiện phong trào “5 không 3 sạch”; xây dựng 243 mô hình kinh tế tập thể, thành lập 376 doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, giúp 89.608 hộ gia đình phụ nữ thoát nghèo; xây dựng gần 1.000 km đường hoa thay thế cỏ dại, vận động di dời 5.692 chuồng trại chăn nuôi khỏi nơi ở, hỗ trợ xây dựng 24.086 nhà tiêu hợp vệ sinh...

+ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã vận động cán bộ, chiến sỹ toàn lực lượng quyên góp, ủng hộ gần 8,5 tỷ đồng, tham gia 9.116 ngày công lao động để hỗ trợ làm mới và mua sắm trang thiết bị cho 30 nhà văn hóa thôn, 7 trạm y tế xã, tu sửa 449 km đường giao thông nông thôn, 126 km kênh mương nội đồng.

+ Công an tỉnh đã duy trì hoạt động của 5.727 tổ bảo vệ an ninh trật tự thôn, bản và 34.931 tổ an ninh xã hội; xây dựng và nhân rộng 72 mô hình tự quản về an ninh trật tự ở địa bàn nông thôn; vận động cán bộ, chiến sỹ quyên góp, ủng hộ mua sắm trang thiết bị và xây dựng mới 03 căn nhà văn hóa bản tại xã Tam Chung, huyện Mường Lát. Đến nay, đã có 84% khu dân cư đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

+ Các sở, ngành cấp tỉnh, theo chức năng nhiệm vụ được giao, đã phân công các đơn vị trực thuộc theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ các địa phương xây dựng NTM bằng những việc làm thiết thực, hiệu quả, đặc biệt, trong những năm qua, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phân công các đơn vị trực thuộc theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ 106 xã, 34 thôn, bản trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

Thông qua Phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới” của các cấp, các ngành, các địa phương, đã góp phần đẩy nhanh tiến độ, kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, qua đó, đã xuất hiện nhiều cách làm hay, sáng tạo, nhiều mô hình, điển hình tiên tiến trong xây dựng nông thôn mới được ghi nhận và biểu dương khen thưởng.

1.2. Phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2016-2020

- Thực hiện Quyết định số 1258/QĐ-TTg, ngày 21/8/2017 về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo -

Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 159/KH-UBND, ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 289/QĐ-TU, ngày 27/5/2016 của Tỉnh Ủy tỉnh Thanh Hóa về Chương trình “Giảm nghèo nhanh và Giảm nghèo bền vững” giai đoạn 2016-2020.

- Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững đạt kết quả rõ nét, góp phần bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn: Sản xuất có bước phát triển, giải quyết việc làm, thu nhập, đời sống của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chuyển biến rõ nét; thu nhập bình quân của hộ nghèo năm 2020 dự kiến đạt 1,71 triệu đồng/người/tháng, gấp 2,5 lần năm 2015, đạt kế hoạch. Các hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống ở các huyện nghèo, xã nghèo, xã bãi ngang, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm đầu tư; các chính sách về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và vệ sinh môi trường, tiếp cận thông tin được triển khai thực hiện hiệu quả. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, từ 13,51% năm 2016 xuống còn 3,27% năm 2019, bình quân hằng năm giảm 2,56% năm, đạt kế hoạch. Đã có 01 huyện thoát khỏi huyện nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính phủ; 11 xã bãi ngang ven biển, 05 xã và 127 thôn, bản khu vực miền núi thoát khỏi khó khăn; 39 xã đặc biệt khó khăn đạt chuẩn nông thôn mới.

- Phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” và tăng cường hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền để huy động tối đa nguồn lực, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, sự đồng tâm hiệp lực và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, mọi tầng lớp nhân dân tích cực tham gia hoàn thành và hoàn thành vượt chỉ tiêu về giảm nghèo năm 2020 và cả giai đoạn 2016-2020.

1.3. Phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển” giai đoạn 2017-2020

- Tỉnh cũng ban hành nhiều cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tiếp tục triển khai thực hiện việc giảm số lượng, thời gian, thành phần hồ sơ, kinh phí thực hiện thủ tục hành chính đối với đăng ký doanh nghiệp; xây dựng chương trình cấp mã số đơn vị để doanh nghiệp khai báo hiểm xã hội ngay khi được cấp đăng ký doanh nghiệp đã cắt giảm được 30% thời gian giải quyết các thủ tục đăng ký đầu tư so với tổng thời gian theo luật định nhưng vẫn đảm bảo hồ sơ được giải quyết chặt chẽ, chính xác; tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh các quy định, ban hành các cơ chế, chính sách, từng bước tạo ra môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn. Đồng thời, chú trọng đổi mới, nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư cấp quốc gia.

- Giai đoạn 2016-2020, dự kiến thành lập mới 14.000 doanh nghiệp, tổng vốn đăng ký 98.000 tỷ đồng; so với giai đoạn 2011-2015, gấp 2,6 lần về số doanh nghiệp và gấp 4,3 lần về vốn đăng ký; dự kiến năm 2020 đạt tỷ lệ 44,7 doanh nghiệp/1 vạn dân, gấp 1,88 lần so với năm 2015. Kinh tế nhà nước tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, hoạt động hiệu quả hơn. Kinh tế hợp tác xã có chuyển biến tích cực, doanh thu bình quân của 1 hợp tác xã năm 2020 gấp 3,4 lần năm 2015. Thông qua phong trào thi đua đã động viên, khích lệ doanh nhân - doanh nghiệp thi đua, lao động sáng tạo, nâng cao trách nhiệm và đạo đức văn hóa kinh doanh, luôn cố gắng, nỗ lực vượt qua khó khăn để chung tay cùng tỉnh đóng góp tích cực nguồn thu vào ngân sách nhà nước,

tham gia các chương trình xóa đói, giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa...

- Ngoài ra, Tỉnh đã tập trung đẩy mạnh phát triển mạng lưới phân phối hiện đại và triển khai hiệu quả Chương trình xúc tiến thương mại, đặc biệt là hoạt động kết nối cung - cầu hàng hóa giữa Thanh Hóa và các tỉnh, Tỉnh tiếp tục tạo điều kiện cho doanh nghiệp có cơ hội tìm kiếm đối tác, hợp tác đầu tư, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp Tỉnh nói riêng và các tỉnh, thành nói chung, tạo điều kiện gắn kết chặt chẽ, phối hợp đồng bộ, xử lý kịp thời tình hình biến động thị trường, góp phần tạo sự ổn định chung về mặt bằng giá cả hàng hóa. Qua triển khai thực hiện, số lượng doanh nghiệp đã tăng dần theo mỗi năm.

1.4. Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025

- Thực hiện Kế hoạch số 733/QĐ-TTg, ngày 14/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025; Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL, ngày 24/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”; Ủy ban nhân dân Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 160/KH-UBND, ngày 12/7/2019 về việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025.

- Phong trào thi đua được triển khai sâu rộng từ tỉnh đến cơ sở, trong toàn hệ thống chính trị, với nhiều hình thức phong phú, thiết thực, phù hợp các quy định của Đảng, Nhà nước và tình hình thực hiện của từng cơ quan, đơn vị. Đến nay, hầu hết các cơ quan, đơn vị đều tổ chức triển khai thực hiện và đưa vào tiêu chí chấm điểm thi đua cán bộ, công chức, viên chức theo từng quý và hằng năm. Thông qua hiệu quả của công tác xây dựng phòng, ban, đơn vị đạt chuẩn văn hóa góp phần nâng chất các danh hiệu văn hóa, từ đó đã khẳng định nội dung và hiệu quả của phong trào ngày càng phù hợp với tình hình mới và xu hướng phát triển của xã hội; phát huy được nhiệt tình, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức tận tụy trong phục vụ Nhân dân, thực hiện cải cách hành chính, không ngừng nâng cao hiệu quả và năng lực quản lý nhà nước, quản lý chuyên ngành của các cấp.

- Phong trào thi đua thời gian qua, đã cho thấy sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của công chức, viên chức, người lao động về xây dựng văn hóa công sở; bước đầu hình thành phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong thực thi nhiệm vụ cũng như ứng xử tại cộng đồng, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; khắc phục những biểu hiện lệch chuẩn trong tác phong, lễ lối, tinh thần, thái độ làm việc cũng như giao tiếp, ứng xử với Nhân dân của một bộ phận công chức, viên chức, người lao động làm ảnh hưởng đến hình ảnh, niềm tin của Nhân dân; qua đó tiếp tục xây dựng hình ảnh đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa gương mẫu, tận tình, thân thiện; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thông qua những việc làm cụ thể hằng ngày trên mọi lĩnh vực công tác.

2. Kết quả các phong trào thi đua yêu nước tiêu biểu do Tỉnh phát động

2.1. Phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng

Thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg, ngày 19/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2016-2020); Hội đồng Nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Nghị quyết số 224/NQ-HĐND, ngày 12/12/2019 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020. Với sự chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự cố gắng của doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân, phong trào thi đua phát triển kinh tế - văn hóa xã hội giai đoạn 2015-2020 của Tỉnh đạt được kết quả tích cực, cụ thể:

2.1.1 Trên lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội

- Kinh tế Tỉnh tăng trưởng khá và ổn định, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng bình quân giai đoạn 2016-2020 dự kiến đạt 12,5%/năm vượt mục tiêu Đại hội (12%), gấp 1,54 lần so với mức tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011-2015. Quy mô GRDT của tỉnh năm 2020 dự kiến đạt 133.816 tỷ đồng, gấp 1,8 lần năm 2015, đứng thứ 8 cả nước⁶, cao nhất trong các khu vực Bắc Trung Bộ; GRDP bình quân đầu người dự kiến đạt 2.670 USD, gấp 1,9 lần năm 2015. Quy mô kinh tế được mở rộng, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh được cải thiện, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, đúng định hướng, tăng dần tỷ trọng các ngành dịch vụ cao cấp, có giá trị gia tăng cao. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp giai đoạn 2016-2020 tăng trưởng đột phá, bình quân hằng năm dự kiến tăng đạt 21,2%, vượt kế hoạch, cao nhất từ trước đến nay; năm 2020 dự kiến đạt 151.300 tỷ đồng, gấp 2,6 lần năm 2015, đứng đầu các tỉnh bắc Trung Bộ. Đã hoàn thành và đưa vào hoạt động nhiều cơ sở công nghiệp mới⁷, đặc biệt là Liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn (một trong 3 dự án công nghiệp lớn nhất cả nước)⁸; triển khai xây dựng một số dự án công nghiệp quy mô lớn, tạo tiền đề cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong giai đoạn tới⁹. Các sản phẩm công nghiệp chủ lực đều duy trì tốc độ tăng trưởng cao.¹⁰

- Huy động được nguồn lực cho phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, thu - chi ngân sách đạt kế hoạch, cơ bản đảm bảo cân đối ngân sách phục vụ nhiệm vụ phát triển của tỉnh, góp phần thực hiện ngân sách quốc gia. Tốc độ tăng thu bình quân hằng năm dự kiến đạt 18,1%, là một trong các tỉnh có tốc độ tăng thu ngân sách cao nhất cả nước; năm 2020 dự kiến đạt 28,967 tỷ đồng, gấp 2,3 lần năm 2015.

- Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện¹¹; rà soát, bổ sung các quy hoạch; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư của doanh nghiệp¹²; sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh các quy định, ban hành các cơ chế, chính sách, từng bước tạo ra môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn. Đồng thời, chú

⁶ Sau các tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh; Hà Nội; Bà Rịa – Vũng Tàu; Bình Dương; Đồng Nai; Hải Phòng; Bắc Ninh.

⁷ Gồm: NM xi măng Long Sơn (dây chuyền 1 và 2), Công Thanh (dây chuyền 2); các Nhà máy thủy điện Trung Sơn, Cẩm Thủy 1, Điện mặt trời Yên Thái, NM Luyện cán thép Nghi Sơn (giai đoạn 1); NM sản xuất dầu ăn; các nhà máy may mặc, giày da.

⁸ Dự án của công ty Sam Sung khoảng 12 tỷ USD; Dự án Khu liên hợp gang thép và Cảng nước sâu Sơn Dương (Formosa Hà Tĩnh) với tổng số vốn đầu tư gần 10 tỷ USD; Dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn 9,3 tỷ USD.

⁹ Gồm Nhiệt điện Nghi Sơn II, Dây chuyền 1 Xi măng đại Dương, Dây chuyền 3 Xi măng Long Sơn...

¹⁰ Như: Quần áo tăng bình quân 24%/năm, giấy thể thao (17,1%), xi măng (13,5%), điện sản xuất (16,7%).

¹¹ Kết luận số 46-KL/TU, ngày 20/10/2016 “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 27/6/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh đến năm 2020”.

¹² Như: giải phóng mặt bằng, thủ tục hành chính, tiếp cận đất đai...

trọng đôi mới, nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư; hằng năm tổ chức các đoàn đi xúc tiến đầu tư ở các nước có nguồn lực đầu tư lớn¹³; năm 2017 tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư cấp quốc gia. Bằng các giải pháp đồng bộ, hiệu quả, từ năm 2016 đến nay đã thu hút được 908 dự án đầu tư trực tiếp (53 dự án FDI), với tổng vốn đầu tư đăng ký 94.404 tỷ đồng và 3.305 triệu USD; trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài¹⁴; từ năm 2016 đến nay, đã thu hút được 13 dự án ODA, với tổng số vốn đầu tư 393,6 triệu USD; 226 chương trình, dự án NGO, với tổng vốn đầu tư 30,3 triệu USD.

- Giai đoạn 2016-2020, dự kiến tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt 610 nghìn tỷ đồng, đạt mục tiêu Đại hội XVIII, gấp 1,8 lần giai đoạn giai đoạn 2011-2015. Hiệu quả vốn đầu tư được nâng lên rõ rệt, chỉ số ICOR từ 14,85 (năm 2015) giảm còn 4,88 (năm 2019). Nhiều dự án sản xuất kinh doanh, đầu tư kết cấu hạ tầng quy mô lớn đã hoàn thành đưa vào hoạt động, đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế của Tỉnh¹⁵.

- Thị trường hàng hóa: Thương mại, dịch vụ đạt quy mô lớn, duy trì mức tăng trưởng khá; từng bước hình thành các cơ chế, chính sách để hỗ trợ thị trường bán lẻ trong nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; sự phát triển của thương mại điện tử đang thành xu thế quan trọng trong các năm gần đây. Thương mại nội địa phát triển mạnh theo hướng hiện đại, văn minh; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân hằng năm 13,9%, năm 2020 dự kiến đạt 118.000 tỷ đồng, đứng thứ 7 cả nước về quy mô thị trường. Giá trị xuất khẩu tăng bình quân hằng năm dự kiến đạt 10,9%; năm 2020 dự kiến đạt 4 tỷ USD, gấp 2 lần mục tiêu Đại hội, gấp 2,8 lần năm 2015. Dịch vụ vận tải phát triển đa dạng; vận chuyển hàng hóa, hành khách, xếp dỡ hàng hóa qua cảng đều duy trì tốc độ tăng trưởng khá¹⁶; vận tải hàng không phát triển mạnh. Thị trường tài chính, tiền tệ tiếp tục đáp ứng tốt hơn nhu cầu vốn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá nhân... từng bước ổn định, bảo đảm vai trò phân bổ nguồn vốn phục vụ phát triển kinh tế của Tỉnh; vốn huy động tăng bình quân hằng năm 17,8%, dư nợ tăng bình quân 14,4%. Chất lượng dịch vụ bưu chính, viễn thông được nâng cao, mở rộng vùng phục vụ. Thị trường du lịch đạt nhiều kết quả, làm thay đổi diện mạo du lịch của tỉnh: Tỉnh quan tâm thu hút đầu tư phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kinh tế dịch vụ; giai đoạn 2016-2020, dự kiến ngành du lịch đón 42,56 triệu lượt khách, vượt 0,7% kế hoạch (khách quốc tế 1,28 triệu lượt người, vượt 1,6% kế hoạch); tổng doanh thu đạt 59.946 tỷ đồng, vượt 0,2% kế hoạch; Các tổ chức khoa học công nghệ công lập được tổ chức, sắp xếp lại, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, bồi dưỡng, đào tạo nhân lực, chất lượng hoạt động được nâng lên. Từ năm 2016 đến nay, đã triển khai 332 nhiệm vụ khoa học công nghệ, nghiệm thu 146 nhiệm vụ. Thị trường khoa học công nghệ được hình thành và phát triển, có thêm 18 doanh

¹³ Như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức.

¹⁴ Toàn tỉnh hiện có 111 dự án FDI đang hoạt động với tổng số vốn đăng ký 13.86 tỷ USD. đứng thứ 8 cả nước về thu hút FDI.

¹⁵ Như: NM Lộc Hóa dầu Nghi Sơn, NM Dầu ăn Nghi Sơn. Xi măng Long Sơn (1 và 2). NM Luyện cán thép Nghi Sơn. Thủy điện Cẩm Thủy I. Trung Sơn; Đường vành đai phía Tây T.P Thanh Hóa; Đường Hồ Xuân Hương. ĐA không gian ven biển phía đông Đường Hồ Xuân Hương, T.P Sầm Sơn; Khu hàng không dân dụng - Cảng hàng không Thọ Xuân...

¹⁶ Khối lượng vận chuyển hàng hóa tăng bình quân hằng năm 8,6%. vận tải hành khách tăng bình quân 16,3%; khối lượng xếp dỡ hàng hóa qua cảng năm 2020 dự kiến gấp 5,4 lần năm 2015.

ng nghiệp được chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ, nâng tổng số doanh nghiệp khoa học công nghệ lên 27 doanh nghiệp, đứng thứ 3 cả nước. Quản lý nhà nước về công nghệ, sở hữu trí tuệ được tăng cường.

- Thị trường lao động tiếp tục phát triển; xã hội hóa hoạt động đào tạo nghề được đẩy mạnh gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, chú trọng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, tăng nhanh tỷ lệ lao động qua đào tạo. Trong giai đoạn 2016-2020, toàn tỉnh đào tạo, cung ứng cho thị trường 410.600 lao động, vượt 3,7% kế hoạch, trong đó các cơ sở giáo dục đại học đào tạo 18.000 người, các cơ sở giáo dục nghề đào tạo 392.600 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 55% năm 2015 dự kiến lên 70% năm 2020, đạt kế hoạch.

2.1.2. Trên lĩnh vực quản lý phát triển đô thị văn minh, hiện đại

- Phong trào thi đua còn là đầu mối liên kết đẩy nhanh tiến độ đảm bảo chất lượng trên các công trình trọng điểm của Tỉnh và quốc gia. Kết cấu hạ tầng đô thị (giao thông, cấp nước thoát nước, điện, viễn thông, vệ sinh môi trường...) được tập trung đầu tư, cải tạo, nâng cấp bằng nhiều nguồn vốn trong và ngoài nước, tăng thêm diện tích giao thông tỉnh, công viên, cây xanh, cụ thể: Tỉnh ưu tiên bố trí ngân sách, tăng cường thu hút các nguồn vốn trong nước, nước ngoài, theo hình thức đối tác công tư (PPP), nguồn lực trong Nhân dân để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội. Tập trung đầu tư các công trình hạ tầng giao thông lớn, có tính kết nối liên vùng, kết nối các trung tâm kinh tế của tỉnh. Trong giai đoạn 2016-2020, tỉnh đã đầu tư, nâng cấp 290km quốc lộ, đường tỉnh và các tuyến đường trục chính; đầu tư mới 272km và cứng hóa 2.615km đường giao thông nông thôn; sửa chữa, nâng cấp 142 công trình thủy lợi và 7.390km kênh, mương liên huyện, liên xã tu bổ nâng cấp 133km đê, 19,7km kè; đưa vào hoạt động 5 công trình cấp điện; kiên cố hóa 23.039 phòng học; đưa vào sử dụng 7 bệnh viện; trùng tu, tôn tạo và chống xuống cấp 230 di tích cấp quốc gia và cấp tỉnh...

- Tốc độ đô thị hóa được đẩy mạnh; thành lập 01 thành phố, 01 thị xã, 03 thị trấn, 30 phường¹⁷; hoàn thành việc rộng địa giới hành chính 28 thị trấn; dự kiến tỷ lệ đô thị hóa năm 2020 là 35%, đạt mục tiêu Đại hội. Kết cấu hạ tầng các đô thị được quan tâm đầu tư, nâng cấp theo hướng đồng bộ, hiện đại; liên đô thị thành phố Thanh Hóa - thành phố Sầm Sơn đang được đầu tư kết nối; các đô thị Bỉm Sơn, Nghi Sơn - Tĩnh Gia, Lam Sơn - Sao Vàng có bước phát triển mới. Hiện nay, một số khu đô thị mới trên địa bàn thành phố Thanh Hóa có các công trình kiến trúc hiện đại, góp phần tạo diện mạo mới về đô thị và phát triển của tỉnh¹⁸.

- Tình cơ bản đã giải quyết tình hình ngập úng (lụt) do nước mưa được cải thiện, số điểm ngập đã giảm cả 03 tiêu chí: giảm số điểm ngập, số lần ngập và thời gian ngập. Nước sạch cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân, hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ dân được cung cấp nước sạch. Công tác tổ chức phân luồng giao thông được thực hiện thường xuyên, liên tục; công tác bảo trì và xử lý các bất cập về hạ tầng giao thông được thực hiện kịp thời; vận tải hành khách công cộng nỗ lực cải

¹⁷ Thành lập mới T.P Sầm Sơn, thị xã Nghi Sơn, 03 thị trấn (Nửa thuộc huyện Triệu Sơn; Yên Lãm, Quý Lộc huyện Yên Định), 10 phường thuộc thành phố Thanh Hóa, 04 phường thuộc thành phố Sầm Sơn, 16 phường thuộc thị xã Nghi Sơn.

¹⁸ Như: Khu đô thị mới phường Điện Biên, Khu đô thị mới phường Đông Hải...

thiện điều kiện cơ sở vật chất; tai nạn giao thông được kéo giảm qua các năm (số vụ, số người chết, số người bị thương), tình trạng ùn tắc giao thông tiếp tục được kiểm chế và từng bước cải thiện.

2.1.3. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Giáo dục - đào tạo có chuyển biến tích cực; chất lượng giáo dục cùng chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục không ngừng được nâng cao. Quy mô giáo dục, mạng lưới trường, lớp học được rà soát, sắp xếp hợp lý; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học được điều động, bố trí cơ bản đảm bảo về số lượng, chuẩn hóa về trình độ. Giáo dục toàn diện được quan tâm; giáo dục mũi nhọn đạt kết quả cao, từ năm 2016 đến nay, đạt 16 huy chương tại các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực (08 HCV, 05 HCB, 03 HCD); tại các kỳ thi học sinh giỏi THPT toàn quốc Thanh Hóa luôn đứng trong nhóm 6 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. Dự kiến đạt tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia năm 2020 đạt 72,2%, vượt mục tiêu Đại hội. Giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp được rà soát, sắp xếp lại, gắn đào tạo với nhu cầu xã hội; tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2020 dự kiến đạt 70%, đạt mục tiêu Đại hội. Công tác khuyến học, khuyến tài tiếp tục đạt kết quả tích cực.

- Trong giai đoạn 2016-2020, toàn Tỉnh đào tạo, cung ứng cho thị trường 410.600 lao động, vượt 3,7 kế hoạch, trong đó các cơ sở giáo dục đại học đào tạo 18.000 người, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo 392.600 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 55% năm 2015 dự kiến lên 70% năm 2020, đạt kế hoạch.

- Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm. Thực hiện cơ chế tự chủ và xã hội hóa lĩnh vực y tế được đẩy mạnh; cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư, đào tạo nguồn nhân lực y tế được chú trọng; đã đầu tư và đưa 7 bệnh viện mới vào hoạt động (01 bệnh viện công lập, 06 bệnh viện ngoài công lập); thành lập một số khoa và đã ứng dụng, chuyển giao thành công nhiều kỹ thuật mới, phức tạp tại các bệnh viện tuyến tỉnh¹⁹. Dự kiến năm 2020 đạt 36 giường bệnh/1 vạn dân, tăng 12,2 giường bệnh so với năm 2015; đạt 11 bác sỹ/01 vạn dân, tăng 3,4 bác sỹ; tỷ lệ xã hội đạt tiêu chí quốc gia về y tế là 90%, tăng 44,9%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 90%; đều vượt mục tiêu Đại hội. Thực hiện tốt các chính sách y tế cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng chính sách xã hội, người có công. Các bệnh viện tư nhân, bệnh viện có vốn đầu tư nước ngoài, một số cơ sở y tế kỹ thuật cao đi vào hoạt động. Năng lực khám, chữa bệnh của bệnh viện được nâng cao, mạng lưới y tế cơ sở được củng cố và phát triển. Phong trào thi đua đã hướng vào việc thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, nâng cao đạo đức người thầy thuốc, đẩy mạnh công tác y tế dự phòng, phong trào “Hiến máu nhân đạo” với sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Y tế, Hội Chữ thập đỏ, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các ngành các cấp đã vận động rất nhiều người tham gia; phong trào “Quy tắc ứng xử nâng cao y đức” của Sở Y tế.

- Hoạt động khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo từng bước trở thành động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát triển tri thức; tập trung nghiên cứu phục vụ phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm, góp phần vào quá

¹⁹ Như: ghép tạng; công nghệ tế bào gốc, chuẩn đoán và điều trị trước sinh; sàng lọc, chuẩn đoán phát hiện sớm ung thư, phẫu thuật ung thư; chuẩn đoán và điều trị bằng y học hạt nhân...

trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong đó hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ luôn gắn kết với thực tiễn. Tỉnh ban hành nhiều chính sách cho khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo đã thúc đẩy hệ sinh thái phát triển mạnh mẽ và đang trở thành cái nôi của cộng đồng doanh nghiệp khởi nghiệp trên cả nước. Nhằm hình thành trung tâm động lực tăng trưởng mới cho tỉnh Thanh Hóa trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0. Từ năm 2016 đến nay, đã triển khai 332 nhiệm vụ khoa học công nghệ, nghiệm thu 146 nhiệm vụ, trong đó có nhiều nhiệm vụ được áp dụng, phát huy hiệu quả.

- Hệ thống thiết chế văn hóa được hoàn thiện, phát huy tác dụng, từng bước đáp ứng nhu cầu học tập, sinh hoạt, giải trí lành mạnh của Nhân dân. Tỉnh chủ trương xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, góp phần các thiết chế văn hóa; từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa nội thành và ngoại thành, giữa các khu vực dân cư và các giai tầng xã hội; phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa.

- Trong lĩnh vực an sinh xã hội, phong trào thi đua thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và của tỉnh về giải quyết việc làm, giảm nghèo và các vấn đề xã hội đã đạt được nhiều thành tích mới; dự kiến 5 năm giải quyết việc làm cho 336 nghìn lao động, vượt chỉ tiêu Đại hội; tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị giảm từ 3,6% xuống 3,1%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm 2,56%, đạt mục tiêu Đại hội. Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, các cấp, các ngành đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, các phong trào kết hợp với tuyên truyền vận động, cổ vũ những điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực an sinh xã hội. Các chế độ, chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ kịp thời, đúng đối tượng. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công, quan tâm chăm lo các đối tượng bảo trợ xã hội; hỗ trợ 19.993 hộ gia đình có công với cách mạng xây dựng nhà ở, đạt 100% kế hoạch. Tỉnh luôn quan tâm giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, cải thiện đời sống vật chất, văn hóa của các tầng lớp nhân dân, kéo giảm chênh lệch mức sống giữa thành thị và nông thôn, đảm bảo các điều kiện sống tối thiểu của người nghèo, công nhân, sinh viên...

2.1.4. Trên lĩnh vực an ninh - quốc phòng và trật tự an toàn xã hội

- Trong những năm qua, Thanh Hóa đã giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, an ninh - quốc phòng không ngừng được củng cố, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; cải cách tư pháp có chuyển biến tích cực; công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế được mở rộng, tạo môi trường thuận lợi để phát triển.

- Gắn phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội với xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thế trận an ninh Nhân dân, thế trận lòng dân, trên cơ sở xây dựng, ban hành, bổ sung, điều chỉnh thực hiện thật tốt các chính sách thuận lòng dân, an dân. Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Tích cực đóng góp nâng cao khả năng phòng thủ đất nước. Thực hiện tốt chính sách tôn giáo và dân tộc. Chủ động phối hợp các tỉnh, thành phố và bộ, ngành liên quan xử lý kịp thời, hiệu quả. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng phong trào toàn dân

bảo vệ an ninh Tổ quốc, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật trong các tầng lớp nhân dân; tăng cường đấu tranh phòng, chống, kéo giảm tội phạm, tệ nạn xã hội.

- Trong lĩnh vực quốc phòng, tiềm lực quốc phòng được tăng cường; chủ quyền biên giới, vùng biển được giữ vững. Khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện được xây dựng ngày càng vững chắc. Đầu tư cho quốc phòng - an ninh ngày càng tăng; phát triển kinh tế đã được gắn chặt với bảo đảm quốc phòng - an ninh. Phong trào “Hiệu quả, kỷ cương, an toàn, quyết thắng” của Công an Tỉnh đã đẩy mạnh phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc”, gắn với phong trào “Học tập và thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân” và cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - Công an nhân dân vì nước quên thân, vì dân phục vụ”, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Các phong trào thi đua, các cuộc vận động đã thực sự trở thành động lực thúc đẩy mỗi cán bộ, chiến sĩ công an phấn đấu vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Với khẩu hiệu “Mỗi ngày làm một việc tốt vì Nhân dân”, toàn lực lượng công an đã tăng cường hướng về cơ sở, bám sát địa bàn; nắm chắc tình hình, chủ động phòng ngừa và kiên quyết tấn công, trấn áp tội phạm, làm nòng cốt cho phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; cùng với lực lượng công an, bảo vệ tổ dân phố, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân, huy động tiềm năng và sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo nên một thể trận an ninh vững chắc, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Những năm qua, đã có hàng trăm cá nhân tiêu biểu cho sự mưu trí, dũng cảm, tận tụy với Nhân dân, vì an ninh Tổ quốc, vì cuộc sống bình yên và hạnh phúc của Nhân dân.

- Công tác đối ngoại của Tỉnh được triển khai sâu rộng, hiệu quả trên các kênh đối ngoại của Đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại Nhân dân; đồng bộ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, thông tin tuyên truyền đối ngoại và công tác về người Việt Nam ở nước ngoài. Tỉnh chủ động và tích cực đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, đầu tư; quan hệ hợp tác với địa phương các nước tiếp tục được triển khai và ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả, tạo một môi trường thuận lợi để hợp tác cùng phát triển. Tăng cường quảng bá hình ảnh Việt Nam và hình ảnh miền đất, con người xứ Thanh; tạo niềm tin cho cộng đồng quốc tế về môi trường sống, đầu tư, kinh doanh của Tỉnh, từ đó nâng cao vị thế và uy tín của Thanh Hóa trên trường quốc tế, tạo tiền đề quan trọng để Thanh Hóa tiếp tục mở rộng và cụ thể hóa các nội dung hợp tác trong tương lai. Cùng với quốc phòng và an ninh, đối ngoại đã thực sự trở thành một trong những trụ cột đóng góp tích cực vào sự ổn định và phát triển của Tỉnh.

2.2. Phong trào thi đua “Bảo đảm trật tự an toàn giao thông”

- Thực hiện Kết luận số 45-KL/TW, ngày 01/02/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông; theo Quyết định số 3980/QĐ-UBND, ngày 19/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt đề án “Các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh làm giảm TNGT trên các tuyến quốc lộ trọng điểm thuộc địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017-2020”; thực hiện

có hiệu quả năm An toàn giao thông với chủ đề “Đã uống rượu, bia không lái xe”; gắn với tuyên truyền Luật phòng chống tác hại của rượu bia và Nghị định 100/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt. Công tác chỉ đạo hạn chế các hoạt động trong lĩnh vực giao thông, thực hiện giãn cách xã hội phòng chống covid-19.

- Qua triển khai và tổ chức thực hiện phong trào thi đua, công tác giảm ùn tắc giao thông, giảm tai nạn giao thông trên địa bàn Tỉnh đã giảm từ 05 đến 10% số vụ, số người chết, số người bị thương do tai nạn giao thông; giảm từ 6,5% đến 10% số vụ TNGT trên các tuyến quốc lộ trọng điểm; khắc phục điểm đen, phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền chấp hành luật ATGT trong Nhân dân; các giải pháp kiềm chế, giảm tai nạn giao thông trên các tuyến quốc lộ trọng điểm theo đề án 3980 của UBND tỉnh; chỉ đạo các địa phương thực hiện cuộc vận động xây dựng phong trào “Văn hóa giao thông với bình yên sông nước” giai đoạn 2016-2020 gắn với công tác phòng chống đuối nước trẻ em và thực hiện việc tổng kết 5 năm thực hiện cuộc vận động giai đoạn 2016-2020 vào cuối năm.

2.3. Phong trào thi đua “Cải cách hành chính”

- Thực hiện Kế hoạch số 624/KH-UBND, ngày 22/02/2019 về phát động thi đua cải cách hành chính năm 2019 với chủ đề “Năm đột phá cải cách hành chính và thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 54/2017/QH14, ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội”. Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đã chỉ đạo quyết liệt và triển khai đồng bộ nhiều giải pháp cải cách hành chính; tỉnh đã tập trung đẩy mạnh thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; đồng thời tăng cường kiểm tra, rà soát, đơn giản hóa giải quyết TTHC so với trước đây. Để nâng cao năng lực quản lý điều hành của các cấp, các ngành, việc phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin được đầu tư hiện đại; cùng đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh mô hình “4 tại chỗ” nên việc tiếp nhận, phê duyệt và trả kết quả được thực hiện nghiêm túc, đúng và sớm hơn thời gian quy định.

- Thanh Hóa đã có sự bứt phá khi vươn lên xếp thứ 11/63 tỉnh, thành phố về chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và đứng thứ 25 toàn quốc, đứng thứ 3 khu vực Bắc Trung Bộ về chỉ số PCI. Để tạo ra bước chuyển quan trọng này, Thanh Hóa đã thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về CCHC, đồng thời ban hành nhiều kế hoạch CCHC, kiểm soát TTHC với đầy đủ các nội dung cần thực hiện. Cùng với đó, nhiều đề án, dự án quan trọng về CCHC cũng đã và đang được triển khai như đề án “Xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017-2020”; dự án “Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020”... Hiện nay, đã đưa vào hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa và các Trung tâm hành chính công cấp huyện. Đã đưa vào sử dụng, cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 2; 623 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 177 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 cấp tỉnh, cấp huyện. Các chỉ tiêu quan trọng trong cải cách hành chính được cải thiện; thời gian thực hiện các thủ tục hành chính được rút ngắn so với

quy định của Trung ương, góp phần giảm thời gian và tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp²⁰.

2.4. Phong trào thi đua giảm ô nhiễm môi trường

- Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 08/8/2016 “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”. Công tác quản lý về tài nguyên, khoáng sản được tăng cường. Đất đai được quản lý chặt chẽ theo quy định của pháp luật; từ năm 2016 đến nay, đã thu hồi 13.584ha đất để triển khai các công trình, dự án; thực hiện giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng 5.775,2ha để triển khai 1.167 dự án phát triển kinh tế - xã hội. Quản lý tài nguyên khoáng sản có chuyển biến tích cực; đã tập trung chấn chỉnh, hạn chế các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

- Công tác bảo vệ môi trường được quan tâm; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU²¹ về công tác bảo vệ môi trường. Lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, khắc phục kịp thời các sự cố môi trường²². Dự kiến năm 2020, tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch đạt 95,5%; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn chiếm 80%; tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn là 100%; đạt mục tiêu Đại hội.

- Đã kịp thời khắc phục hậu quả do các đợt lũ lụt lớn xảy ra trong năm 2017, năm 2018, năm 2019, sớm ổn định đời sống và sản xuất của Nhân dân. Công tác ứng phó với biến đổi khí hậu được chú trọng; trồng mới 193,4ha rừng ngập mặn phòng hộ ven biển, chống sạt lở bờ biển tại các huyện: Nga Sơn, Hậu Lộc, Hoàng Hóa; lắp đặt và đưa vào vận hành hệ thống cảnh báo nguy cơ lũ ống, lũ quét tại các huyện: Quan Sơn, Quan Hóa, Mường Lát.

2.5. Phong trào thi đua trong lĩnh vực xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền các cấp và củng cố hệ thống chính trị

- Tỉnh đã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”, với quyết tâm chính trị cao, tạo được chuyển biến bước đầu quan trọng trong nhận thức của các cấp ủy đảng, người đứng đầu và đội ngũ cán bộ đảng viên công tác tại các cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, Nhân dân quan tâm, theo dõi sự đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, nhất là trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII); Nhân dân rất đồng tình, ủng hộ việc tổ chức thực hiện quyết liệt và có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Chỉ đạo các cấp ủy đảng, các cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên thực hiện nghiêm Quy định số 55-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Quy định số 08-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương²³; biểu dương,

²⁰ Như: Thời gian giải quyết thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh giảm 30% so với quy định (còn 24 ngày); cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh giảm 40% (còn 03 ngày); cấp giấy phép quy hoạch giảm 51 ngày (còn 22 ngày); thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường giảm (còn 20 ngày).

²¹ Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 8/8/2016 “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020, định hướng năm 2025”.

²² Các sự cố môi trường: Trên sông Bưởi (huyện Thạch Thành), trên sông Bạng (huyện Tĩnh Gia), trên sông Âm (huyện Ngọc Lặc), trên sông Gông (đoạn qua TP. Thanh Hóa), ô nhiễm môi trường ở các xã Đa Lộc và Hải Lộc (huyện Hậu Lộc), dẫn đến ngao chết hàng loạt...

²³ Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị “Về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên”; Quy định 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về trách nhiệm nêu gương cán

nhân rộng các tập thể cá nhân điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt.

- Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII)²⁴, Tỉnh đã tiến hành rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập từ tỉnh đến cơ sở và thu được nhiều kết quả quan trọng²⁵. Cùng với sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tỉnh đã tập trung chỉ đạo sáp nhập 3.100 thôn, tổ dân phố, để thành lập 1.522 thôn, tổ dân phố, theo đó, toàn tỉnh đã giảm từ 5.971 thôn, tổ dân phố, xuống còn 4.393 thôn, tổ dân phố (giảm 1.578). Đã hoàn thành việc sáp nhập 143 xã, thành 67 xã, (giảm 76 xã), là một trong những tỉnh dẫn đầu cả nước trong việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã theo tinh thần Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị. Việc sáp nhập các xã, thôn, tổ dân phố không chỉ tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã, mà còn góp phần tinh giản biên chế, tiết kiệm chi ngân sách²⁶.

- Tập trung chỉ đạo đổi mới và tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, thông tin định hướng tư tưởng, nâng cao nhận thức, tạo chuyển biến tích cực trong đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình, tiếp thu phê bình; từng bước trở thành nền nếp sinh hoạt thường xuyên của tổ chức đảng, đảng viên, có sự chuyển biến sâu sắc hơn trong nhận thức và rèn luyện

bộ, đảng viên”.

²⁴ Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) “Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.

²⁵ Đã bố trí 27/27 Trường ban Tuyên giáo kiêm giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị cấp huyện; 17/27 đồng chí Ủy viên ban thường vụ - trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch Ủy ban MTTQ cấp huyện. Đã sắp xếp lại các phòng và tương đương trực thuộc các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy từ 32 đầu mối còn 25 đầu mối (giảm 07 đầu mối); sắp xếp lại các khoa và tương đương của Trường Chính trị tỉnh từ 07 đầu mối còn 05 đầu mối (giảm 02 đầu mối). Giải thể 27/27 Công đoàn ngành ngành giáo dục cấp huyện; Tổ chức bộ máy của các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Giáo dục - Đào tạo, Thanh tra tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh được sắp xếp lại giảm 11 phòng và 03 chi cục; Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn 9 giảm 01 phòng, 02 chi cục và 05 đơn vị sự nghiệp). Thành lập Viện Nông nghiệp Thanh Hóa trên cơ sở sắp xếp lại 07 đơn vị sự nghiệp thuộc sở KH&CN, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh trên cơ sở giải thể, tổ chức 05 trung tâm y tế dự phòng tuyến tỉnh: Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm Phòng chống sốt rét - Ký sinh trùng - côn trùng, Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản và Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe (giảm 4 đơn vị). Thành lập Văn phòng đăng ký đất đai trên cơ sở hợp nhất Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh và 27 văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện, thị xã, thành phố (giảm 27 đơn vị). Thành lập Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Lam Sơn trực thuộc Sở VH, TT, DL (trên cơ sở Nhà hát Lam Sơn và Nhà hát Nghệ thuật Truyền thống); Thành lập Trung tâm Văn hóa Điện ảnh trực thuộc Sở VH, TT, DL (trên cơ sở 02 đơn vị: TTVH tỉnh; Trung tâm phát hành phim và chiếu bóng). Thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Văn hóa - Thông tin Thể dục, thể thao; Trung tâm Văn hóa - Thông tin; Trung tâm Thể dục thể thao; Đài truyền thanh - Truyền hình; Ban quản lý các Di tích (giảm 37 đầu mối). Thành lập 27 Trung tâm Giáo dục - Thường xuyên và Dạy nghề cấp huyện trên cơ sở nhập Trung tâm GDTX với Trường Trung cấp nghề cấp huyện (giảm 24 đầu mối). Đã thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện trên cơ sở hợp nhất Trạm bảo vệ thực vật, Trạm thú y, Trạm khuyến nông huyện, thị xã, thành phố (giảm 54 đầu mối). Sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình vào Trung tâm Y tế huyện (giảm 27 đầu mối). Sắp xếp lại các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT (giảm 76 trường); giải thể Trường cao đẳng Thể dục - Thể thao. Phê duyệt đề án thực hiện cơ chế tự chủ tại các bệnh viện công lập của tỉnh giai đoạn 2018 - 2020, theo đó ngân sách cấp cho các bệnh viện sẽ giảm trừ 420 tỷ năm 2017 xuống 268 tỷ năm 2020 (giảm 152 tỷ). Theo lộ trình, sau năm 2020, khoảng 6.000 viên chức các bệnh viện sẽ không còn trong biên chế (trừ các huyện miền núi). Đã bố trí 542 đồng chí Công an chính quy về đảm nhiệm các chức danh công an tại 112 xã, thị trấn.

²⁶ Sáp nhập thôn, tổ dân phố; sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã; sắp xếp lại số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP, ngày 24/4/2019 của Chính phủ, toàn tỉnh đã giảm được 28.108 người, trong đó: Giảm 1.308 cán bộ, công chức cấp xã do sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã; giảm 1.187 cán bộ, công chức cấp xã do thực hiện Nghị định 34/2019/NĐ-CP và đưa công an chính quy về xã; giảm 6.244 người hoạt động không chuyên trách và hội đặc thù cấp xã do thực hiện nghị định 34/2019/NĐ-CP; giảm 10.504 người hoạt động không chuyên trách do xác nhập thôn, tổ dân phố; giảm 8.829 người hoạt động không chuyên trách do thực hiện Nghị định 34/2019/NĐ-CP. Tổng số tiền ngân sách tinh tiết kiệm được do sáp nhập thôn, tổ dân phố, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã do thực hiện Nghị định 34/2019 ND-CP khoảng 463,6 tỷ đồng/năm.

phẩm chất đạo đức, lối sống, sự gương mẫu, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, của người đứng đầu trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cán bộ, công chức, viên chức trong các ngành xây dựng Đảng, cơ quan văn phòng ở các ban của Đảng đã tập trung công tác nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phòng chống tham nhũng.

- Hệ thống chính quyền cơ sở từng bước được củng cố và hoàn thiện, thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước và bảo đảm ổn định an ninh chính trị. Đưa ứng dụng công nghệ thông tin tại các sở - ngành, theo quy trình kết nối liên thông đã mang lại hiệu quả thiết thực, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của Tỉnh và phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp; công nghệ thông tin “một cửa điện tử” giúp Nhân dân có thể tra cứu mọi thông tin về tình trạng hồ sơ hành chính trên một số lĩnh vực như: nhà, đất, đăng ký kinh doanh... Tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc được sắp xếp, kiện toàn; đẩy mạnh phân cấp, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các cấp chính quyền, tổ chức, cá nhân trong công vụ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước phù hợp với nhiệm vụ quản lý và điều kiện đặc thù của Tỉnh; đồng thời tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề cấp bách, khó khăn, vướng mắc; đề cao vai trò, trách nhiệm, sức mạnh của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành. Đó là yếu tố quan trọng, quyết định đến sự phát triển của tỉnh trong giai đoạn 2016-2020.

2.6. Công tác xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến

- Phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong 5 năm qua được quan tâm chỉ đạo đã có bước chuyển biến tích cực. Thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “về việc tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”, nhiều cấp ủy, tổ chức Đảng, lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp đã nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng trong việc đổi mới phương thức lãnh đạo và chỉ đạo phong trào thi đua; coi việc phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến là một trong những động lực tinh thần quan trọng để thi đua, khen thưởng đi vào cuộc sống của Nhân dân. Các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh đã có nhiều nội dung đa dạng, phong phú như tổ chức Hội nghị biểu dương, tôn vinh các điển hình, tổ chức Hội thảo trao đổi kinh nghiệm thông qua hoạt động của các cụm. Công tác tuyên truyền, giáo dục thực sự góp phần nâng cao và phát huy nền tảng giá trị văn hóa và qua đó đã tác động hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực trong xã hội, cụ thể:

+ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã triển khai quán triệt tại các Hội nghị chuyên đề và giao ban định kỳ hằng tháng, hằng quý về đẩy mạnh công tác tuyên truyền phong trào thi đua yêu nước, đặc biệt là tập trung tuyên truyền và giới thiệu tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, nêu gương các mô hình, nhân tố mới, điển hình tiên tiến tiêu biểu trong phong trào thi đua, gương người tốt - việc tốt, lao động giỏi sáng tạo và các hoạt động phong trào thi đua yêu nước của cả nước và Tỉnh; Ban Thi đua - Khen thưởng phối hợp với Đài, Báo mở các chuyên trang, chuyên mục thường xuyên đăng các tin bài về gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt và các hoạt động, phong trào thi đua tiêu biểu.

+ Một số địa phương sử dụng hệ thống truyền thông để thông tin, biểu dương các gương người tốt, việc tốt trong ngày, trong tuần, nhắc nhở, động viên các hộ gia đình và Nhân dân noi theo. Đây là hình thức tuyên truyền không mới nhưng hiệu quả lại rất thiết thực và kịp thời.

+ Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương có phát hành các bản tin nội bộ, có xây dựng các trang tin điện tử (Website), đã đăng tải các tin bài về các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt - việc tốt, các mô hình, sáng kiến, đây cũng là hình thức tuyên truyền thu hút được nhiều đối tượng quan tâm, truy cập. Hằng tháng, các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể của các cơ quan, đơn vị trong sinh hoạt đều thực hiện việc bình chọn gương điển hình hằng tháng để tuyên dương.

+ Thông qua phong trào thi đua như “Xây dựng khu dân cư văn hóa”, “Lao động giỏi - Lao động sáng tạo”, “Nông dân sản xuất giỏi”, “Phụ nữ hai giỏi”, “Thanh niên tiên tiến”, “Người cao tuổi mẫu mực”, phong trào “Phát huy phẩm chất tốt đẹp của Bộ đội cụ Hồ”, “Người con hiếu thảo”, “Những tấm gương thầm lặng mà cao cả trong phong trào thi đua yêu nước của Tỉnh”... đã sáng lên biết bao tấm lòng nhân hậu, nghĩa tình của người xứ Thanh.

- Trong giai đoạn 2016-2020, Chủ tịch UBND tỉnh đã biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến tiêu biểu trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tập trung đổi mới các phương thức hoạt động; tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua khi tham gia xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, bảo đảm trật tự an toàn giao thông; củng cố xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn tỉnh; từ năm 2016 đến nay, đã tổ chức 5.968 cuộc giám sát, 498 hội nghị phản biện vào dự thảo các Nghị quyết của HĐND, các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch của UBND các cấp. Những “bông hoa” của phong trào “Người tốt - việc tốt” đã tác động thúc đẩy các phong trào hành động cách mạng của Nhân dân Thanh Hóa, góp phần xây dựng có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

IV. KẾT QUẢ KHEN THƯỞNG CỦA TỈNH GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

- Đối với công tác khen thưởng thành tích kinh tế - văn hóa - xã hội có sự đổi mới, khen đúng thành tích, đúng đối tượng, xây dựng tháp khen thưởng hợp lý (giấy khen xã, huyện, số ngành có tỷ lệ cân đối với bằng khen của tỉnh, bộ ngành và đặc biệt xuất sắc mới đề nghị khen cao), khắc phục được một số mặt yếu trong khen thưởng: đối tượng khen mở rộng tập thể, cá nhân có thành tích trong cán bộ, công chức (nông dân, công nhân, người lao động trực tiếp sản xuất), khen đơn vị cơ sở, tập thể nhỏ, khen đoàn viên, hội viên, Nhân dân, khen tài năng trẻ, các hoạt động khoa học kỹ thuật, văn học nghệ thuật, khen đối ngoại, kể cả các hình thức khen cao.

- Ngoài việc khen thưởng thành tích thường xuyên hằng năm, khen thưởng thành tích trong các phong trào thi đua chuyên đề, đột xuất của các ngành, các cấp, các đoàn thể, địa phương, đơn vị được Hội đồng Thi đua “Khen thưởng tham mưu khen thưởng và đề xuất Trung ương khen thưởng kịp thời những gương người tốt việc tốt, những tập thể cá nhân có hành động dũng cảm bắt cướp, cứu người cứu tài sản, những tập thể cá nhân đạt giải cao trong các kỳ thi Khoa học kỹ thuật, văn hóa nghệ thuật, dạy nghề, thi học sinh giỏi, thể dục thể thao trong nước và quốc tế đều

được tuyên dương khen thưởng động viên kịp thời. Đối với những trường hợp này ngoài việc động viên khen thưởng bằng hình thức Bằng khen của UBND tỉnh, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Lao động...

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, sở, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, tổng công ty, công ty trên địa bàn Tỉnh đã quan tâm, phát hiện, bồi dưỡng và biểu dương các tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến các cấp. Từ đó các cấp đã chú trọng biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể và cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực công tác. Công tác bình xét thi đua, khen thưởng có nhiều đổi mới và đi vào nền nếp, chất lượng được nâng lên, việc thẩm định hồ sơ khen thưởng và đề nghị khen thưởng đảm bảo công khai, kịp thời và theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc xét khen thưởng được thực hiện đúng quy trình, đúng thành tích, đúng đối tượng và tiêu chuẩn quy định. Thành tích đề nghị khen thưởng của tập thể, cá nhân thể hiện được thành tích xuất sắc, tiêu biểu, xứng đáng được công nhận, tôn vinh, quan tâm khen thưởng cho người lao động trực tiếp nên hàng năm tỷ lệ khen thưởng ngày được nâng lên. Đặc biệt, trong những năm gần đây Tỉnh quan tâm khen thưởng các tập thể, cá nhân ngoài hệ thống chính trị, tuyên truyền vận động các doanh nghiệp ngoài nhà nước tham gia cụm, khối thi đua, đăng ký thi đua và tổ chức các hoạt động phong trào thi đua tại đơn vị, kết quả khen thưởng doanh nghiệp hàng năm chiếm tỷ lệ cao.

- Trong 5 năm qua, nhiều tập thể, cá nhân trong tỉnh đã nỗ lực phấn đấu, thi đua đạt nhiều thành tích xuất sắc được các cấp khen thưởng, công nhận: có 25.111 tập thể và cá nhân là công dân kiểu mẫu, tập thể kiểu mẫu; có 10.730 tập thể cá nhân điển hình trong học tập và làm theo Bác; và nhiều hình thức tuyên dương, khen thưởng khác cho tập thể và cá nhân kể cả nước ngoài, đã có những đóng góp tích cực vào sự phát triển của Thanh Hóa.

V. GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”; quán triệt, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng để tạo sự chuyển biến về nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng đối với sự phát triển của xã hội. Các cấp ủy Đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả công tác thi đua khen thưởng, tăng cường giám sát, kịp thời phát hiện tiêu cực trong thi đua khen thưởng. Gắn các phong trào thi đua yêu nước với thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để mỗi cán bộ, đảng viên phát huy tốt vai trò tiên phong gương mẫu, là hạt nhân trong các phong trào thi đua, làm cho phong trào thi đua trở thành một phong trào sâu rộng và thiết thực, hiệu quả; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, các cơ quan báo chí trong việc tuyên truyền, giáo dục, cổ động các phong trào thi đua.

2. Thường xuyên đổi mới phương thức tổ chức phong trào thi đua, xây dựng và tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến theo hướng giao quyền chủ động cho cơ sở, hướng đến đối tượng là người trực tiếp công tác, lao động, học tập, sản xuất và gắn với nhiệm vụ chuyên môn cụ thể. Các phong trào thi đua phải đi sâu vào quần chúng, gần gũi với quần chúng, từ đó phát hiện những sáng kiến, mô hình, cách làm

hay dễ nhân rộng. Các nội dung phong trào thi đua phải tập trung vào mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của địa phương, đơn vị và mục tiêu, nhiệm vụ chung của đất nước do Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đã đề ra trong giai đoạn 2016-2020, tránh đưa ra những nội dung thi đua dàn trải trên nhiều lĩnh vực, thiếu trọng tâm, trọng điểm.

3. Công tác khen thưởng phải gắn liền với kết quả của phong trào thi đua, khen thưởng phải thật sự có tác dụng động viên, lôi cuốn, khuyến khích các tập thể, cá nhân phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Quá trình bình xét khen thưởng phải thật sự công minh, đúng người đúng việc. Khen thưởng cần phải kịp thời, hình thức khen thưởng phải trang trọng, tôn vinh được công lao, đóng góp của người được khen thưởng; cần chuyển dần từ khen thưởng cuối năm và chủ yếu sang khen thưởng thường xuyên, đột xuất. Trong công tác khen thưởng, cần quan tâm đến đối tượng là những đồng bào dân tộc miền núi, những người làm trong ngành nghề độc hại, khó khăn, những hành động dũng cảm cứu người, những tài năng trẻ,...

4. Kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp trong việc tham gia lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng tổ chức thực hiện phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến. Quan tâm, chú trọng công tác bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên cho cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng để làm tốt công tác tham mưu về lĩnh vực thi đua khen thưởng cho lãnh đạo các địa phương, các ngành trong tỉnh./.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY